



# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN VẬN VÀO NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CƠ SỞ TRONG QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

TRẦN ĐỨC NGHI\*

**D**ân vận là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của Đảng và cả hệ thống chính trị, có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nước ta. Thực hiện tốt

CTDV là điều kiện bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu công cuộc đổi mới. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt xem trọng việc dân vận, coi đó là vấn đề sống còn, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Tư tưởng của Người về dân vận có thể khái quát trên một số nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất, về mục đích, ý nghĩa của CTDV:* trên cơ sở thấm nhuần tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc”, dân là chủ và dân làm chủ, đánh giá đúng đắn vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và đoàn thể đã giao cho... Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” (1). Vì vậy, CTDV phải tập hợp được

quần chúng nhân dân thành lực lượng xã hội rộng lớn, đoàn kết thành một khối vững chắc, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện mục tiêu của phong trào cách mạng.

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận là một hệ thống những quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với công tác dân vận (CTDV) của hệ thống chính trị nói chung và quân đội nói riêng. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận vào nâng cao chất lượng CTDV của các đơn vị cơ sở trong quân đội là việc làm có ý nghĩa quan trọng; góp phần củng cố mối quan hệ đoàn kết quân dân ngày càng bền chặt, bảo đảm cho quân đội luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.**

*Thứ hai, về phương pháp dân vận:* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn tập hợp, phát huy sức mạnh của quần chúng, vấn đề rất quan trọng là phải có cách tuyên truyền, vận động phù hợp, nói và viết sao cho hiệu quả, để cho “mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng” (2). Vì vậy, Người yêu cầu, khi tiến hành dân vận phải bám sát thực

tiễn; công tác tuyên truyền, vận động phải dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo. Nhưng không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu hoặc nói suông mà phải thường xuyên sâu sát, kiên trì giải thích để quần chúng nắm được đường lối, chủ trương, chính sách, làm cho mỗi người dân hiểu rõ “việc đó là lợi ích cho họ và là nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được” (3). Đồng thời, trong thực hiện nhiệm vụ, các cấp chính quyền, đoàn thể và mọi cán bộ, đảng viên phải cùng nhau phối hợp chặt chẽ, bàn bạc kỹ lưỡng, phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng để phát huy được hiệu quả CTDV.

*Thứ ba, về phẩm chất, tác phong công tác của người cán bộ dân vận:* Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ phải có “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe,

chân đi, miệng nói, tay làm” (4). Chỉ với 12 từ ngắn gọn, song quan điểm của Người đã hàm chứa đầy đủ những tiêu chuẩn của người cán bộ làm CTDV. Trong đó, tiêu chuẩn “óc ngh” đòi hỏi người cán bộ dân vận phải có trí tuệ, được trang bị nền tảng tri thức đầy đủ, vững chắc, biết nhận định, đánh giá tình hình và đề ra giải pháp thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả. “Mắt trông, tai nghe, chân đi” là yêu cầu người cán bộ phải sâu sát cơ sở, nắm chắc thực tiễn tình hình địa bàn, gần gũi nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, từ đó giúp nhân dân giải quyết các công việc cụ thể, tuyệt đối không được quan liêu, mệnh lệnh hành chính, chỉ nghe báo cáo rồi nhận định, phán xét chủ quan. “Miệng nói, tay làm” là phẩm chất quan trọng nhất của người cán bộ dân vận. Vì vậy, họ phải “thật thà nhúng tay vào việc”, nói đi đôi với làm, phải nêu gương bằng hành động, công việc cụ thể. Bởi “muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước” (5); không được “nói một đằng, làm một nẻo” hoặc “chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh”.

Công tác dân vận trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận CTDV của Đảng, nhằm vận động cách mạng đối với Nhân dân, củng cố và tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Những năm qua, trên cơ sở quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng, Quân ủy Trung ương về CTDV, các đơn vị cơ sở trong toàn quân đã thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV. Nhiều mô hình “Dân vận khéo” đã được triển khai có hiệu quả, như: “Hũ gạo vì người nghèo”, “4 cùng” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng nói tiếng dân tộc), “Cảnh sát biển đồng hành với ngư dân”, “Gắn kết giữa hộ gia đình người Kinh với hộ gia đình người đồng bào dân tộc thiểu số”, “Hải quân Việt Nam làm điểm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển” (6)... Qua đó, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; phòng, chống,

khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, giúp dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất; tăng cường mối quan hệ gắn bó quân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và quân đội; xây dựng và rèn luyện bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, phát huy phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến đổi, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, vẫn tồn tại những khó khăn, thách thức như: thiên tai, dịch bệnh đang diễn biến phức tạp; đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, các thế lực thù địch đẩy mạnh hoạt động chống phá nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tình đoàn kết quân dân. Trước tình hình đó, đòi hỏi các đơn vị trong toàn quân phải tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV, góp phần củng cố vững chắc mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước, quân đội với nhân dân. Để tiếp tục nâng cao chất lượng CTDV của các đơn vị cơ sở cần thực hiện tốt một số nội dung, biện pháp.

*Một là, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về công tác dân vận cho mọi cán bộ, chiến sĩ*

Đây là biện pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về tầm quan trọng của CTDV trong tình hình mới và vai trò, trách nhiệm của các đơn vị quân đội trong tiến hành CTDV. Việc tuyên truyền, giáo dục, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng về CTDV phải được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ, gắn với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung giáo dục cần tập trung làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của nhân dân và phương pháp, cách thức vận động quần chúng; quán triệt những vấn đề mới trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị về CTDV, trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về *Tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với CTDV trong tình hình mới* và Nghị quyết số 49-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về *Tăng*

*cường và đổi mới CTDV của quân đội trong tình hình mới.* Quá trình giáo dục, quán triệt phải gắn với chương trình, kế hoạch huấn luyện, học tập, bồi dưỡng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ; vận dụng linh hoạt các hình thức giáo dục, đảm bảo tính thiết thực, khả thi; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị trong chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện.

*Hai là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị trong tiến hành CTDV.*

Tiến hành CTDV là trách nhiệm của mọi tổ chức, lực lượng trong đơn vị, mà trước hết là cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị. Vì vậy, các cấp ủy cần thường xuyên quan tâm lãnh đạo, làm tốt việc phân công, bồi dưỡng cấp ủy viên phụ trách CTDV; có biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả CTDV của đơn vị; gắn kết quả thực hiện CTDV với đánh giá, phân loại tổ chức đảng, đảng viên và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm. Đội ngũ cán bộ chủ trì, đặc biệt là chính ủy (chính trị viên) trên cơ sở nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, phải chủ động xây dựng kế hoạch và duy trì, điều hành tổ chức thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; quá trình thực hiện cần quan tâm theo dõi, kiểm tra, kịp thời bổ sung, hoàn thiện các nội dung, biện pháp tiến hành CTDV sát với điều kiện thực tiễn của đơn vị; phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện nhận thức và hành động sai trái, lệch lạc. Cơ quan chính trị làm tốt chức năng tham mưu giúp cấp ủy, chỉ huy và hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị thực hiện kế hoạch, kiểm tra, kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo; khắc phục các biểu hiện xem nhẹ CTDV, coi đó là việc của cơ quan chính trị và cán bộ dân vận chuyên trách.

*Ba là, tích cực đổi mới nội dung, hình thức tiến hành CTDV theo hướng sát thực tiễn, thiết thực, hiệu quả*

Quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/QUTW của Quân ủy Trung ương về *Tăng cường và đổi mới CTDV của quân đội trong tình hình mới* và Quy chế CTDV của Quân đội nhân dân Việt Nam; trên cơ sở nội dung CTDV đã được xác định, các đơn vị cần thường xuyên nắm chắc tình hình, đổi mới nội dung tiến hành CTDV phù hợp với điều kiện thực

tiễn của địa phương và đơn vị. Thực hiện có hiệu quả các hình thức CTDV, nhất là hình thức: kết nghĩa, hành quân dã ngoại làm CTDV, tổ, đội công tác làm CTDV, cử cán bộ tăng cường cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phối hợp hoạt động với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Vận động các tổ chức, cá nhân và phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, già làng, trưởng bản, người có uy tín để tiến hành CTDV. Đồng thời, từng đơn vị phải tích cực nghiên cứu, có phương hướng giải quyết các vấn đề mới nảy sinh, nhất là các đơn vị đứng chân trên địa bàn biên giới, biển, đảo, các trung tâm đô thị, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào tôn giáo. Đa dạng hóa các hình thức vận động nhân dân vùng biên giới và nhân dân nước bạn, góp phần giữ vững tình đoàn kết hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

*Bốn là, làm tốt công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực CTDV của cán bộ, chiến sĩ*

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ CTDV, yêu cầu đặt ra đối với mọi cán bộ, chiến sĩ phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng; có tinh thần xung phong, gương mẫu từ lời nói đến việc làm để cho dân tin, dân phục, dân yêu. Do đó, các đơn vị cần đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, trang bị cho cán bộ, chiến sĩ hệ thống những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương về CTDV; kiến thức về tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước và từng địa phương; những nội dung về mục tiêu, quy trình, cách thức, biện pháp tiến hành CTDV. Tập trung hướng vào bồi dưỡng, rèn luyện các kỹ năng tiến hành CTDV cho cán bộ, chiến sĩ, như: kỹ năng thâm nhập, nghiên cứu nắm tình hình địa bàn, tình hình nhân dân; kỹ năng giao tiếp, tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng; kỹ năng tham mưu, đề xuất; kỹ năng phối hợp hoạt động; kỹ năng xử trí các tình huống phức tạp nảy sinh... Quá trình bồi dưỡng phải vận dụng sáng tạo các hình thức: sinh hoạt giáo dục, quán triệt của các tổ chức; cử cán bộ tham gia học tập tại các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ dân vận; cấp trên bồi dưỡng cấp dưới,

cơ quan bồi dưỡng đơn vị; phát huy tinh thần tự học tập, tự rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ; tổ chức diễn đàn trao đổi kinh nghiệm và thăm quan, học tập các mô hình “Dân vận khéo”, điển hình tiên tiến về thực hiện CTDV.

*Năm là, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt”, gắn với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị*

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị, phong trào Thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” ở các đơn vị cơ sở đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, phù hợp với tình hình thực tiễn, đạt hiệu quả thiết thực. Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào ngày càng thực chất, có chiều sâu, yêu cầu cấp ủy, chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy và cơ quan chính trị các đơn vị cơ sở cần coi trọng tuyên truyền, giáo dục cho mọi quân nhân có nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về nhiệm vụ CTDV của quân đội trong thời kỳ mới; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn đóng quân, thường xuyên bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình địa bàn, tình hình nhân dân, căn cứ vào khả năng của cơ quan,

đơn vị để xác định nội dung “Dân vận khéo” và xây dựng kế hoạch CTDV phù hợp. Nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương giải đáp đúng, trúng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm; gắn CTDV với thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua trong đơn vị. Duy trì, phát triển, nhân rộng những mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, “Đơn vị dân vận tốt” trên tất cả các lĩnh vực, làm cho CTDV phát triển toàn diện, rộng khắp, đạt chất lượng, hiệu quả cao ■

T.Đ.N

1, 3, 4, 5. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.232-234, 233, 233-234, 16.

2. Sđđ, tập 5, tr.345.

6. Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, Cục Dân vận, *Báo cáo kết quả CTDV, TTĐB 5 năm (2015-2020) và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2020-2025)*, Hà Nội, 2019.

**Tài liệu tham khảo**

1. Quân ủy Trung ương, Nghị quyết số 49 - NQ/QUTW, ngày 26-01-2015 về *Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Quân đội trong tình hình mới*.

## TÀI TỬ VÀ ĐÒN CA TÀI TỬ

(tiếp theo trang 101)

Cũng bởi cách dịch này không có “tính quy chiếu”, tức không thể chỉ đích danh “sở chi” (sở chi, *reference* - thực thể trong thế giới hiện thực được chỉ ra bằng một sự diễn đạt ngôn từ). “Đòn ca tài tử” là đặc sản riêng của người miền Nam đất Việt. Nước Anh (hay bất cứ nước nào) đều không có loại hình nghệ thuật độc đáo này. Vì vậy, tốt nhất trong trường hợp này là để nguyên dạng (*đòn ca tài tử*) và sau đó diễn giải cho người đọc hiểu “nét nghĩa ngôn ngữ và văn hóa” riêng biệt của nó. Cũng như từ *áo dài* của ta, đem dịch sang tiếng Anh là “long shirt” là hông (vì đây chỉ “loại áo dài truyền thống của người Việt, có mẫu mã và quy cách, kích thước riêng”); *nước mắm* cũng không thể dịch là “fish sauce” (*nước sốt cá*) vì thực chất đây là một thực phẩm, nước chấm thủy phân, chế biến bằng cách “cho lên men cá tươi và muối một thời gian dài trong một dụng cụ riêng”. Trong các cuốn từ điển giải thích hay từ điển bách khoa (và bách khoa toàn thư) nước ngoài hiện nay, họ vẫn để nguyên dạng các từ, như: *áo dài, nem (rán), nước mắm, phở, bún chả...* mà không dịch ngang (tương đương) để đưa vào mục từ theo ngôn ngữ của họ. Thiết tưởng, từ *đòn ca tài tử* cũng cần được ứng xử như vậy mới thỏa đáng về mặt ngôn ngữ và văn hóa ■

P.V.T

1. Linh Đoàn, *Đòn ca tài tử sao lại hóa thành âm nhạc nghiệp dư?*, *tuoitre.vn*, 26-6-2020.

2. Lê Khả Kế, *Từ điển Anh - Việt*, Nxb Khoa học xã hội, 1985 và các năm khác.

3. Huỳnh Tịnh Paulus Của, Từ điển *Đại Nam quốc âm tự vị*, Nxb Imprimerie Rey, Curiol & Cie, Sài Gòn, 1895.

4. Đào Văn Tập, *Tự-điển Việt-Nam Phổ thông*, Nhà sách Vĩnh Bảo, Sài Gòn, 1951.

5. *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học, Nxb Đà Nẵng, 2020.